

Số: 06/2019/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Siu M, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Làng G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1956;

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Bà Trần Thị N còn nợ bà Siu M số tiền tính đến ngày hòa giải (ngày 04 tháng 4 năm 2019) là 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng) là tiền sản lượng điều (đào lộn hột) vụ mùa năm 2012.

Nguyên đơn – bà Siu M và bị đơn - bà Trần Thị N thống nhất thỏa thuận phương thức trả nợ như sau:

Bà Trần Thị N cam kết trả cho bà Siu M số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng) thành 04 (bốn) đợt, cụ thể như sau:

Đợt 01: Bà Trần Thị N trả cho bà Siu M số tiền: 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 30/5/2019.

Đợt 02: Bà Trần Thị N trả cho bà Siu M số tiền: 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 30/11/2019.

Đợt 03: Bà Trần Thị N trả cho bà Siu M số tiền: 8.000.000đ (tám triệu đồng) vào ngày 30/5/2020.

Đợt 04: Bà Trần Thị N trả cho bà Siu M số tiền: 8.000.000đ (tám triệu đồng) vào ngày 30/11/2020.

Trường hợp bà Trần Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ đợt trả nợ nào đã thỏa thuận trên đây thì ngay sau đó bà Siu M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chư Prông thi hành án đối với toàn bộ số nợ mà bà Trần Thị N còn phải trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là (31.000.000đ x 5%): 2 = 775.000đ (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 775.000đ (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Siu M số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 775.000đ (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000149 ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế